

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC VĂN BẢN PHỤC VỤ LẬP DỰ TOÁN**

**I. Văn bản:**

1. Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách Nhà nước của Bộ GDĐT.

2. Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức, phân bổ dự toán đề tài sử dụng kinh phí có sử dụng ngân sách Nhà nước Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

3. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

5. Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

6. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

7. Các văn bản liên quan khác.

**II. Hướng dẫn khoản chi, nội dung chi**

| STT | Khoản chi, nội dung chi                                 | Quy định áp dụng   |
|-----|---|--|
| 1   | Chi tiền công lao động trực tiếp                        | Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT   |
| 2   | Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu                 | - Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm.<br>- 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng                                |
| 3   | Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định                   | - Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm.<br>- 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng                                |
| 4   | Chi hội thảo khoa học, công tác phí                     | - Hội thảo khoa học: Quyết định 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT.<br>- Công tác phí: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính |
| 5   | Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu | Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm, kèm 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng                                   |
| 6   | Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu                 | Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính  |
| 7   | Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn          | Không quá 2% tổng kinh phí đề tài  |
| 8   | Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở         | Không quá 50% định mức nghiệm thu chính thức quy định tại Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN  |
| 9   | Chi quản lý chung                                       | Không quá 5% tổng kinh phí đề tài  |
| 10  | Chi khác  | Vận dụng quy định hiện hành  |

\* Lưu ý: Nếu mục nào không chi thì ghi số 0 vào cột tổng kinh phí và chi giải trình (trong Phụ lục 2) các khoản chi nếu đề tài có chi.